

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG VAI TRONG DẠY HỌC HỌC PHẦN “KĨ NĂNG GIAO TIẾP SỰ PHẠM” CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SỰ PHẠM HÀ TÂY

THÂN THỊ HOA* - ĐẶNG MINH QUẢNG**

Ngày nhận bài: 03/06/2016; ngày sửa chữa: 03/06/2016; ngày duyệt đăng: 09/06/2016.

Abstract: Changing methods of teaching towards promoting students' active roles in learning has been an important orientation of education reform in Vietnam. One of modern teaching methods used widely in universities is role-play which allows students to apply content as they are put in the role of a decision maker. The article presents actual state of applying role play method in teaching module "Pedagogical communicative skills" at Ha Tay college of Education and points out its advantages and limitations of application. Based on situation, the article also suggests some solutions to improve the effectiveness of applying this method in teaching.

Keywords: Role play method of teaching, communicative skill.

1. Khái quát về phương pháp đóng vai (PPĐV)

1.1. Phương pháp đóng vai. Theo Phan Trọng Ngọ: "Phương pháp đóng kịch trong dạy học là giảng viên (GV) cung cấp kịch bản và đạo diễn, học viên hành động theo các vai diễn. Qua đó họ học được cách suy nghĩ, thể hiện thái độ và hành động cũng như các kĩ năng ứng xử khác của các nhân vật trong kịch bản" [1; tr 10]. Thực chất "đóng vai là một loại trò chơi: trò chơi đóng vai, trong đó GV hình thành kịch bản có nội dung dạy học, yêu cầu sinh viên (SV) đóng các vai diễn đã có" [1; tr 11]. Như vậy, bản chất của PPĐV là sự gia công sự phạm của người GV, chế biến nội dung dạy học một thành kịch bản phù hợp để SV có thể tham gia nhập vai trong kịch bản. Qua việc nhập vai này, SV có thể lĩnh hội, khám phá, đào sâu, mở rộng tri thức. Đồng thời, cách học này cũng giúp người học có thể học nhanh, nhớ lâu nội dung bài học, bởi vì người học được trực tiếp trải nghiệm về tri thức, về cảm xúc của một con người cụ thể với một tình huống cụ thể. Ngoài ra, trong khi nhập vai còn giúp người học được thử nghiệm những cách phản ứng khác nhau trong cùng một tình huống. Chính những ưu điểm này đã nói lên bản chất của PPĐV trong quá trình giáo dục SV.

1.2. Nguyên tắc xây dựng kịch bản trong PPĐV. Trong việc thực hiện PPĐV trong dạy học, kịch bản là yếu tố đóng vai trò quan trọng hàng đầu quyết định sự thành công của phương pháp này. Việc xây dựng kịch bản giờ học phải đảm bảo những nguyên tắc sau đây: - Khi xây dựng kịch bản cho giờ dạy sử dụng PPĐV đòi hỏi kịch bản đó phải bám sát mục tiêu và nội dung của bài học. Thực tế, không phải nội dung dạy học nào cũng áp dụng được PPĐV, GV cần lựa

chọn nội dung phù hợp, đảm bảo sử dụng PPĐV đúng nội dung và đạt được mục tiêu dạy học; - Kịch bản dùng cho PPĐV phải mang tính kịch tính, nghĩa là có những xung đột, những mâu thuẫn giữa các nhân vật trong kịch bản. Mục đích để gây sự hứng thú, sự chú ý và mang tính thuyết phục cao về những tư tưởng, những hành vi trong phản ứng của các nhân vật. Đồng thời, trong quá trình thể hiện, GV cũng không nên gò ép SV theo một khuôn mẫu nhất định, nên tạo điều kiện cho người học được sáng tạo trong vai diễn của mình. Nói cách khác, kịch bản phải có tính tích cực, mang lại hiệu quả giáo dục cao, bồi dưỡng cảm xúc về thẩm mĩ, đạo đức cho người học.

1.3. Quy trình vận dụng PPĐV: Quy trình vận dụng PPĐV trong quá trình dạy học là trình tự logic các giai đoạn, các bước mà GV và SV phải thực hiện trong quá trình dạy học nhằm tổ chức, điều khiển, tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động của các nhóm và các cá nhân tham gia đóng vai để giải quyết tốt các nhiệm vụ học tập đề ra.

Các bước vận dụng PPĐV trong dạy học: - GV chia nhóm, giao tình huống đóng vai cho từng nhóm và quy định rõ thời gian chuẩn bị, thời gian đóng vai; - Các nhóm thảo luận chuẩn bị đóng vai; - Các nhóm lên đóng vai; + GV phỏng vấn SV đóng vai; - Lớp thảo luận, nhận xét; - GV kết luận về cách ứng xử cần thiết trong tình huống; - GV kết luận, khắc sâu kiến thức.

1.4. Ưu điểm và hạn chế trong việc vận dụng PPĐV

* Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

** Trường Cao đẳng Truyền hình

- *Ưu điểm*: + SV có thể được trải nghiệm thực tế, được thâm nhập vào thế giới nội tâm của con người với những mối quan hệ xã hội đa dạng, phức tạp. Đồng thời, trong quá trình đóng vai, các vai diễn có sự tương tác với nhau sẽ giúp cho SV học được các cách ứng xử khác nhau và hiểu rõ hơn về những cách ứng xử nên hoặc không nên đối với những tình huống tương tự; + Đây cũng là phương pháp sinh động để gắn kết giữa lí luận với thực tiễn. Những kiến thức ở dạng lí thuyết sẽ được người học gắn kết với nhau để giải quyết những vấn đề đặt ra trong tình huống một cách tự nhiên không bị khiên cưỡng.

- *Hạn chế*: + Các tình huống của vai diễn trong PPĐV thường có tính “phi cấu trúc” về khuôn mẫu nội dung học tập (nghĩa là kiến thức người học được lĩnh hội không được trình bày theo thứ tự các mục lớn, mục nhỏ, cũng không theo cấu trúc từ A rồi đến B, đến C...). Do vậy, đòi hỏi GV sử dụng PPĐV trong dạy học phải sáng tạo, linh hoạt, mềm dẻo và rất công phu trong việc chế biến lại nội dung bài dạy. Phương pháp dạy học bằng đóng vai sẽ gây ra nhiều khó khăn đối với những thầy cô quen với cách truyền thụ hệ thống tri thức theo một khuôn mẫu nhất định; + Tâm lí ngưng ngừng, thiếu tự tin của người học cũng có ảnh hưởng rất lớn tới hiệu quả sử dụng PPĐV. Không phải người học nào cũng mạnh dạn, tự tin để “diễn xuất” các vai diễn, hoặc cũng có khi họ tham gia vai diễn lại diễn qua loa, đại khái... không làm bộc lộ những kịch tính của vấn đề trong tình huống, không thể hiện được cảm xúc của vai diễn; + Để áp dụng PPĐV thường mất rất nhiều thời gian, kể cả thời gian chuẩn bị vai diễn, thời gian diễn xuất và thời gian người học trao đổi thảo luận về phần “diễn” của các nhóm, đồng thời đưa ra quan điểm riêng của nhóm mình. Điều này dễ ảnh hưởng tới kế hoạch chung của môn học, của quá trình dạy học.

2. Thực trạng việc vận dụng PPĐV trong dạy học học phần *Kĩ năng giao tiếp sư phạm (KNGTSP)* cho SV ngành sư phạm mầm non của GV Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

KNGTSP là một học phần đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành năng lực sư phạm cho SV sư phạm nói chung. Đây là một môn học vừa mang tính khoa học vừa mang tính nghiệp vụ. Học phần này cung cấp cho SV ngành sư phạm những khái niệm cơ bản nhất về giao tiếp, ứng xử; những nguyên tắc trong giao tiếp với người khác, những kĩ năng và phong cách giao tiếp và cách thức lập kế hoạch cho một pha giao tiếp sư phạm... Thực tế cho thấy, giáo viên mầm non không chỉ giao tiếp với trẻ mà còn giao

tiếp với các bậc phụ huynh của trẻ, giao tiếp với đồng nghiệp và nhân dân nơi trường đóng. Nếu không có hiểu biết về kĩ năng giao tiếp, những SV trẻ mới ra trường sẽ dễ mắc phải những sai lầm đáng tiếc. Xuất phát từ đặc thù và tầm quan trọng của môn học *KNGTSP* đối với SV ngành sư phạm mầm non, chúng tôi thấy rằng việc vận dụng PPĐV trong giảng dạy môn học này là hoàn toàn phù hợp và cần thiết.

Khi điều tra thực trạng việc vận dụng PPĐV trong dạy học học phần *KNGTSP* cho SV của GV Tổ nghiệp vụ, chúng tôi tìm hiểu nhận thức của GV về bản chất của PPĐV, số liệu điều tra thu được như sau (xem *bảng 1*).

Bảng 1. Nhận thức của GV tổ nghiệp vụ về bản chất của PPĐV trong dạy học

STT	Bản chất của PPĐV	Số lượng	%
1	GV tổ chức cho SV tiến hành đóng vai theo nội dung và yêu cầu của bài sắp học	12	100
2	Qua vai diễn SV tự rút ra được nội dung bài học	12	100
3	SV phối hợp với nhau để thực hiện vai diễn	8	66,67
4	GV cho các nhóm tự phân vai	5	41,67
5	GV chỉ định vai diễn bất kì	7	58,33

Bảng 1 cho thấy về cơ bản, GV đều nhận thức được đặc trưng cơ bản của PPĐV. Ý kiến của họ tập trung vào hai đặc trưng cơ bản nhất đó là “GV tổ chức cho SV tiến hành đóng vai theo nội dung và yêu cầu của bài sắp học” và đặc trưng “Qua vai diễn SV tự rút ra được nội dung bài học” với 100% GV đồng ý.

Tuy nhiên, khi được hỏi về sự cần thiết của việc sử dụng PPĐV trong giảng dạy học phần *KNGTSP* cho SV Khoa Mầm non, chỉ có 50% số GV được hỏi khẳng định về mức độ cần thiết phải sử dụng phương pháp này (xem *bảng 2*).

Bảng 2. Nhận thức của GV về mức độ cần thiết của việc sử dụng PPĐV trong dạy học môn KNGTSP

GV	Các mức độ				
	Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Bình thường	Không cần thiết
Số lượng	1	5	3	2	1
%	8,33	41,67	25	16,67	8,33

Từ việc điều tra nhận thức của GV Tổ nghiệp vụ về bản chất và mức độ cần thiết của việc sử dụng PPĐV trong dạy học môn *KNGTSP*, chúng tôi điều tra thực trạng của việc sử dụng PPĐV trong dạy học học phần này (xem *bảng 3*).

Nhìn chung, trong các phương pháp dạy học, thuyết trình vẫn là phương pháp được các GV tổ nghiệp vụ sử dụng nhiều nhất để giảng dạy học phần

Bảng 3. Sử dụng phương pháp dạy học của GV tổ nghiệp vụ Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây

STT	Các phương pháp	ĐTB	Thứ bậc
1	Thuyết trình	4,17	1
2	Đàm thoại (vấn đáp, phát vấn)	2,92	5
3	Trực quan	3,66	2
4	Động não	2,0	6
5	Thảo luận nhóm	3,42	3
6	Đóng vai	1,33	8
7	Dạy học tình huống	1,67	7
8	Phương pháp khác	3,17	4

KNGTSP, sau đó là các phương pháp trực quan, phương pháp thảo luận nhóm. Điều đáng ngạc nhiên là PPĐV lại ít được sử dụng nhất trong giảng dạy học phần KNGTSP.

3. Nguyên nhân của thực trạng (xem bảng 4)

Bảng 4. Nguyên nhân ảnh hưởng đến việc vận dụng PPĐV trong dạy học môn KNGTSP của GV

TT	Nguyên nhân	Số lượng	%
1	Thói quen sử dụng các phương pháp truyền thống	11	91,67
2	Năng lực tổ chức, điều khiển, xây dựng kịch bản của các GV còn hạn chế	8	66,67
3	Kĩ năng hợp tác trong nhóm SV để đóng vai còn kém	8	66,67
4	Nội dung môn học phức tạp	10	83,33
5	Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu học tập	6	50
6	PPĐV mất quá nhiều thời gian	11	91,67
7	Chưa nắm vững quy trình sử dụng PPĐV một cách khoa học, hợp lí	10	83,33
8	Số SV trong lớp quá đông	7	58,33
9	Các nguyên nhân khác	4	33,33

Bảng 4 cho thấy, việc hạn chế sử dụng PPĐV trong dạy học xuất phát chủ yếu từ những nguyên nhân chủ quan. Hai nguyên nhân có ảnh hưởng nhiều nhất đó là do thói quen sử dụng phương pháp dạy học truyền thống (chủ yếu là phương pháp thuyết trình) và do việc vận dụng PPĐV mất quá nhiều thời gian (91,67%). Phương pháp dạy học truyền thống mặc dù còn nhiều nhược điểm song cũng không thể phủ nhận những ưu điểm của nó, đặc biệt đối với việc vận dụng vào giảng dạy KNGTSP cho SV (trong một khoảng thời gian nhất định, có thể truyền tải được nội dung dạy học với khối lượng lớn đến nhiều SV một cách có hệ thống). Trong khi đó, sử dụng PPĐV, tuy được đánh giá là phương pháp dạy học tích cực, song trên thực tế để có thể sử dụng hiệu quả đòi hỏi người GV phải có những năng lực và kĩ thuật nhất định. Đặc biệt là không phải nội dung dạy học nào cũng có thể truyền tải đến người học có hiệu quả bằng PPĐV.

Điều này cũng giải thích tại sao một số GV giảng dạy của Tổ bộ môn nói chung và giảng dạy môn KNGTSP nói riêng, mặc dù đã ý thức được mức độ cần thiết của PPĐV, song do ngại đổi mới, ngại thay đổi thói quen cũ dẫn đến chưa đưa phương pháp này vào hoạt động thực tiễn, giảng dạy.

Bên cạnh đó, nguyên nhân khác cũng đáng quan tâm là do GV chưa nắm vững quy trình sử dụng PPĐV một cách khoa học, hợp lí. Thực tế quy trình đóng vai là việc vận dụng cẩn thận trình tự các bước, các giai đoạn, các thao tác, kĩ thuật tổ chức, điều khiển sự hợp tác của SV trong học tập, đó là xương sống của hoạt động dạy học bằng PPĐV. Nếu quy trình sử dụng PPĐV chưa thật hợp lí thì GV không thể điều khiển được tiết học một cách khoa học và không phát huy được vai trò tích cực, tự giác, chủ động của SV. Sự phối hợp của những hoạt động dạy của GV và hoạt động học của SV trong từng bước, từng khâu trong quá trình sử dụng PPĐV cũng không được chặt chẽ, nhịp nhàng, bản thân GV cũng không thực hiện tốt vai trò chủ đạo, tổ chức, điều khiển, cố vấn, quản lí của mình trong quá trình sử dụng PPĐV.

Mặt khác, SV ít được giảng dạy bằng PPĐV, chưa có hiểu biết rõ về bản chất của PPĐV. Các em vẫn quen với các phương pháp dạy học truyền thống, do đó, tính thụ động, nhút nhát, trông chờ vào GV.

* * *

Việc vận dụng PPĐV trong dạy học tuy không mới, nhưng việc áp dụng phương pháp này vào từng bài giảng của GV lại luôn tạo ra những nét mới về cả kiến thức và cảm xúc của người dạy và người học. Kiến thức được SV vận dụng, kết hợp một cách linh hoạt sáng tạo để giải quyết những vấn đề đặt ra trong tình huống sư phạm mà họ đóng vai. Cảm xúc chính là những trải nghiệm từ thực tế đóng vai mang lại cho người học. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Trọng Ngọ (chủ biên) (2000). *Tâm lí học hoạt động và khả năng ứng dụng vào lĩnh vực dạy học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Nguyễn Như An (1982). *Phát huy tính tích cực học tập và nhận thức của sinh viên trong quá trình dạy học giáo dục ở các trường không chuyên Tâm lí giáo dục*. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Babanxki. Iu. K (1981). *Tích cực hóa quá trình dạy học*. Cục Đào tạo và Bồi dưỡng.
- [4] Trần Bá Hoàn (1991). *Dạy học lấy sinh viên làm trung tâm*. Viện Nghiên cứu Giáo dục.
- [5] Quốc hội (2005). *Luật Giáo dục* (Luật số 38/2005/QH11).